

Số: **70** /TB-UBND

Mỹ Hào, ngày **09** tháng **9** năm 2025

**THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT**

**Để thực hiện dự án Trung tâm dịch vụ và thương mại chuyển phát hàng  
hóa Hưng Yên của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển  
dịch vụ Quang Minh tại phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 28/2024/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 1488/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hào; số 286/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm dịch vụ và thương mại chuyển phát hàng hóa Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo số 465/TB-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp nhận và giới thiệu địa điểm dự án đầu tư của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Quang Minh trên địa bàn xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (nay là phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên);

Căn cứ Công văn số 476/UBND-KT2 ngày 09/3/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận chủ trương cho phép Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Quang Minh nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

Căn cứ Báo cáo số 18/BC-KT,HT&ĐT ngày 08/9/2025 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc xác định nguồn gốc đất đai thực hiện dự án Trung tâm dịch vụ và thương mại chuyển phát hàng hóa Hưng Yên của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Quang Minh tại phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 42/TTr-KT,HT&ĐT ngày 08/9/2025,

UBND phường Mỹ Hào thông báo như sau:

**1. Thu hồi đất do UBND phường Mỹ Hào quản lý**

- Địa chỉ: Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- Diện tích đất dự kiến thu hồi: **4.080,7 m<sup>2</sup>**, trong đó:
  - + Đất chuyên trồng lúa (LUC) là: 302,9 m<sup>2</sup>;
  - + Đất giao thông (DGT) là: 2.554,4 m<sup>2</sup>;
  - + Đất thủy lợi (DTL) là: 1.223,4 m<sup>2</sup>.

Vị trí khu đất thu hồi tại các thửa đất số 491, 504, 506, 568, 579, 630, 631, 641, 678, 693, 922, 923, 962, 930, 929, 927, 502, 919, 727, 697, 422, 420, 487, 488, 517 thuộc tờ bản đồ số 64 (trước kia là tờ bản đồ số 11) tỷ lệ 1/2000 phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (trước kia là phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên) theo trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 05/4/2024. (Có Danh sách chi tiết kèm theo)

**2. Lý do thu hồi đất:** Thu hồi để thực hiện dự án Trung tâm dịch vụ và thương mại chuyển phát hàng hóa Hưng Yên của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Quang Minh tại phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:** Thực hiện theo Điều 85, 87 Luật Đất đai năm 2024.

**4. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, di dời, tái định cư:** Thực hiện theo Điều 87, 111 Luật Đất đai năm 2024.

**5. Thông báo thu hồi đất có hiệu lực:** 12 tháng kể từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị và Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Quang Minh có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hào để thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có). Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./

**Nơi nhận:**

- Như mục 5;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG  
MỸ HÀO  
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
HUNG YEN  
Thời gian ký: 09/09/2025 15:42:25

**Nguyễn Minh Tuấn**

**DANH SÁCH**

**Diện tích đất do UBND phường Mỹ Hào quản lý để thực hiện dự án Trung tâm dịch vụ và thương mại chuyên  
phát hàng hóa Hưng Yên của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Quang Minh  
tại phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên**

(Kèm theo Thông báo số: 70 /TB-UBND ngày 09/9 /2025 của UBND phường Mỹ Hào)

| STT | Đối tượng sử dụng, quản lý | Địa chỉ       | Thông tin về thửa đất |         |                   |                                  |          |
|-----|----------------------------|---------------|-----------------------|---------|-------------------|----------------------------------|----------|
|     |                            |               | Tờ BĐ                 | Số thửa | DT theo trích lục | Diện tích do UBND phường quản lý | Loại đất |
| 1   | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 491     | 378,5             | 0,5                              | LUC      |
| 2   | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 504     | 774,5             | 6,5                              | LUC      |
| 3   | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 506     | 465,3             | 0,3                              | LUC      |
| 4   | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 568     | 768,3             | 0,3                              | LUC      |
| 5   | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 579     | 1.205,2           | 0,2                              | LUC      |
| 6   | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 630     | 423,1             | 0,1                              | LUC      |
| 7   | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 631     | 212,1             | 30,1                             | LUC      |
| 8   | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 641     | 417,1             | 93,1                             | LUC      |
| 9   | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 678     | 564,4             | 0,4                              | LUC      |
| 10  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 693     | 348,5             | 18,3                             | LUC      |
| 11  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 922     | 313,0             | 14,2                             | LUC      |
| 12  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 923     | 217,0             | 11,1                             | LUC      |
| 13  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 962     | 389,1             | 0,1                              | LUC      |
| 14  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 930     | 10,7              | 10,7                             | LUC      |
| 15  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 929     | 59,5              | 59,5                             | LUC      |
| 16  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 927     | 40,5              | 40,5                             | LUC      |
| 17  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 502     | 17,0              | 17,0                             | LUC      |
| 18  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 919     | 127,5             | 127,5                            | DTL      |
| 19  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 727     | 212,6             | 212,6                            | DTL      |
| 20  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 697     | 73,9              | 73,9                             | DTL      |
| 21  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 422     | 341,8             | 341,8                            | DTL      |
| 22  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 420     | 337,4             | 337,4                            | DTL      |
| 23  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 487     | 50,4              | 50,4                             | DTL      |
| 24  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 488     | 79,8              | 79,8                             | DTL      |
| 25  | UBND phường Mỹ Hào         | Phường Mỹ Hào | 64                    | 517     | 2.554,4           | 2.554,4                          | DGT      |
| 26  | <b>Tổng</b>                |               |                       |         |                   | <b>4.080,7</b>                   |          |